TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-PT
Ngày 11-7-2019
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh.
Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh.
Ông Ngô Hà Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quý L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 1 thôn B, xã C, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Ông Phan Hoàng T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 1 thôn B, xã C, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

3. Người kháng cáo: Ông Phan Hoàng T, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Quý Linh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Hoàng T xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại tổ 01 thôn B, xã C, huyện

H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, xảy ra nhiều xung đột gay gắt dẫn đến vợ chồng ngày càng lạnh nhạt xa cách. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phan Hoàng T.

Về quan hệ con chung: Bà L xác định vợ chồng có 02 con chung là Phan Hoàng T, sinh ngày 03/11/2011 và Phan Hoàng T", sinh ngày 09/8/2016. Ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Phan Hoàng T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Qúy Linh về thời gian, địa điểm kết hôn. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng ông bà sống chung trong một nhà nhưng thực tế đã ly thân, ông làm việc tại Ban quản lý Tiểu dự án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi Phú Ninh thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam có địa chỉ tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nên không thường xuyên ở nhà. Nay bà Linh yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Ông T xác định vợ chồng có 02 con chung như bà Linh trình bày. Nếu ly hôn, ông yêu cầu nuôi con Phan Hoàng T, sinh ngày 03/11/2011, giao con Phan Hoàng T", sinh ngày 09/08/2016 cho bà Linh trực tiếp nuôi dưỡng, thu nhập hằng tháng của ông khoảng 10.000.000đ, trong đó, mức lương chính là 6.000.000đ/tháng nên ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con Phan Hoàng T" mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tải sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng, đã xử và quyết định:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quý Linh đối với ông Phan Hoàng T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Quý Linh được ly hôn ông Phan Hoàng T.

Về con chung: Giao Phan Hoàng Đức T', sinh ngày 03/11/2011 và Phan Hoàng

Minh T", sinh ngày 09/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Quý L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phan Hoàng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi cả 02 con thành niên đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 5 năm 2019, ông Phan Hoàng T nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung như sau: Kháng cáo về phần con chung của Bản án số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng. Ông Phan Hoàng T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giao cho ông nuôi dưỡng một trong hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quý L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo bị đơn ông Phan Hoàng T không rút kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phan Hoàng T là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Phan Hoàng T xin được trực tiếp nuôi một trong hai con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định cho bà Nguyễn Thị Quý L được ly hôn đối với ông Phan Hoàng T. Sau khi xử sơ

thẩm, ông T không kháng cáo về phần này mà chỉ kháng cáo về phần giao nuôi con chung.

Về con chung, bà Linh và ông T có hai con chung là Phan Hoàng Đức T', sinh ngày 03/11/2011 và Phan Hoàng Minh T", sinh ngày 09/8/2016. Bản án sơ thẩm đã quyết định giao cho bà Nguyễn Thị Quý L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, ông Phan Hoàng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi cả 02 con thành niên đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T đề nghị Tòa án giao cho ông trực tiếp nuôi con Phan Hoàng Đức T', sinh ngày 03/11/2011, ông sẽ cấp dưỡng để bà L nuôi con Phan Hoàng Minh T", sinh ngày 09/8/2016 mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi cháu Minh T" đủ 18 tuổi.

Xét thấy, bà L yêu cầu được nuôi cả hai con, ông T đề nghị được nuôi một con. Nguyện vọng của bà L và ông T đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ đối với con cái. Hiện nay bà L đang làm việc tại Chi nhánh Công ty cổ phần thủy sản Bắc Trung Nam tại Đà Nẵng, ông T đang làm việc tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam, cả bà L và ông T đều có đủ điều kiện để được giao trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên theo bà L trình bày và cả sự thừa nhận của ông T thì ông T công tác tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam một tuần về nhà một lần. Mặt khác, trong hai con chung hiện nay cháu Phan Hoàng Minh T" còn dưới 03 tuổi, về nguyên tắc con dưới 03 tuổi được giao cho người mẹ nuôi. Từ trước đến nay hai con do bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai cháu luôn gắn bó, gần gũi nhau. Đồng thời cháu Phan Hoàng Đức T' có nguyện vọng được ở với mẹ. Để tiếp tục ổn định về tâm sinh lý, môi trường học tập, sinh hoạt của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao hai con cho bà L nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Hoàng T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo của ông Phan Hoàng T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Hoàng T, giữ nguyên phần quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng về phần giao nuôi con chung.

1. Xử giao con Phan Hoàng Đức T', sinh ngày 03/11/2011 và Phan Hoàng Minh T", sinh ngày 09/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Quý L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phan Hoàng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (mỗi con 1.500.000đ/tháng) kể từ ngày tuyên

án phúc thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Phan Hoàng T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002288 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã N,
huyện L, tỉnh Quảng Nam;
- Tòa án nhân dân huyện H;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tự Sinh